TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 310/2018/TLST – HN&GĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

ĐKNKTT: Xóm Đồng Lầm, xã Tân phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988

ĐKNKTT: Xóm Đồng Lầm, xã Tân phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D nhất trí thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung: Cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/8/2013 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H cho đến khi trưởng thành (đủ 18

tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H (do anh D không yêu cầu). Chị H có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4.Về nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận: chị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ, Chị H được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009801 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị H được trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tân Phú, TX Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà